

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng
trong ngành giao thông vận tải

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Chương trình hành động của Bộ ban hành kèm theo Quyết định 350/QĐ-BGTVT ngày 09/02/2006, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức thực hiện công tác phòng chống tham nhũng có kết quả bước đầu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ vẫn còn sai sót, tồn tại:

- Có đơn vị, cá nhân chưa thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo của Bộ trong việc chấp hành, chế độ chính sách, trong đó có việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền; việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm chưa được thực hiện nghiêm; công tác công khai, minh bạch chưa được thực hiện triệt để;

- Mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nhở, song còn một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chưa triển khai và làm hết trách nhiệm theo phân công tại Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện luật phòng, chống tham nhũng (kế hoạch triển khai chưa cụ thể, chưa chủ động có biện pháp phù hợp để triển khai các quy định của nhà nước quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành Luật phòng chống tham nhũng...);

- Còn có lĩnh vực chưa thực sự được quan tâm đúng mức, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tiêu cực, tham nhũng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng (văn bản số 7163/VPCP-V.I ngày 10/12/2007; văn bản số 213/VPCP-V.I ngày 09/01/2008; văn bản số 826/VPCP-V.I ngày 04/02/2008); đồng thời để tiếp tục, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành giao thông vận tải có hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ thị:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu và triển khai thực hiện tốt các văn bản của các cấp về phòng, chống tham nhũng (có phụ lục kèm theo).

b) Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Bộ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng ban hành kèm theo Quyết định 350/QĐ-BGTVT ngày 09/02/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, trong đó cần đặc biệt chú ý thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, tăng cường xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

c) gương mẫu, quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chương trình, kế hoạch cụ thể về phòng, chống tham nhũng và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị mình; xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi tham nhũng, không để vụ việc tham nhũng xảy ra mà không được xem xét, giải quyết.

d) Thực hiện tốt các chỉ đạo của Bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

đ) Tiếp nhận, xử lý kịp thời tố cáo tham nhũng theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm việc bao che, không xử lý hoặc xử lý không cương quyết các tố cáo về tham nhũng.

e) Thông tin, báo cáo kịp thời về Bộ (qua Thanh tra Bộ) tình hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra tại đơn vị và những vụ việc vi phạm do các cơ quan chức năng phát hiện để kịp thời có biện pháp phối hợp, xử lý theo quy định.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và các Cục quản lý chuyên ngành thường xuyên rà soát các thể chế, chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về giao thông vận tải để trình cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ tiến hành rà soát các quy định do mình ban hành và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

3. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng

a) Thanh tra Bộ:

- Thực hiện tốt trách nhiệm là cơ quan thường trực theo Quy chế phối hợp thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng ban hành kèm theo Quyết định số 1379/QĐ-GTVT ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tăng cường lực lượng, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng chuyên trách phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm khi thực thi nhiệm vụ, công vụ; tăng cường chỉ đạo xử lý sau thanh tra; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình hành động của Bộ về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; việc kê khai tài sản, thu nhập và xây dựng quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Văn phòng Bộ :

- Phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý tố cáo tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt Quy chế Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ GTVT, đảm bảo các thông tin cung cấp cho báo chí khách quan, chính xác và đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Bộ Giao thông vận tải (Quyết định số 689/QĐ-BGTVT ngày 19/3/2008).

c) Vụ Tổ chức cán bộ:

- Tiếp tục hướng dẫn việc thực hiện công khai minh bạch tài sản thu nhập (Nghị định 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 và Thông tư 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ về Minh bạch tài sản, thu nhập).

- Khẩn trương hoàn thiện Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức làm việc trong ngành GTVT trình Bộ trưởng ban hành.

- Tăng cường công tác quản lý, đánh giá cán bộ theo nhiệm vụ được phân công.

- Nghiên cứu, trình Bộ trưởng và triển khai quy định việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức;

- Đề xuất xử lý cán bộ, tập thể liên quan đến các vụ việc đã được thanh tra, kiểm tra (xử lý sau thanh tra) theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao.

d) Vụ Tài chính :

- Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung những chế độ, chính sách liên quan đến tài chính trong ngành giao thông vận tải.

- Tham mưu xử lý các vấn đề về tài chính được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm toán, các vụ án tham nhũng.

đ) Vụ Pháp chế: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản và tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải.

e) Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Vụ Khoa học công nghệ và Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông tiếp tục nghiên cứu xây dựng, ban hành và hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn để thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; làm cơ sở phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này, báo cáo theo quy định tại Điều 2 Quyết định 350/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 02 năm 2006./.

Nơi nhận:

- VP BCĐ PCTNTW;
- Thanh tra chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các UV BCĐ phối hợp;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (đề t/hiện);
- Lưu VT, TTr (5b).



Hồ Nghĩa Dũng

DANH MỤC

CÁC VĂN BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
*(Kèm theo Chi thị số 08 /CT-BGTVT ngày 18 tháng 8 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I	Văn bản của Đảng
1	Quyết định số 58-QĐ/TW, ngày 7/5/2007 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.
2	Quy định số 94-QĐ/TW, ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.
3	Quy định số 115-QĐ/TW, ngày 7/12/2007 của Bộ Chính trị quy định về những điều đảng viên không được làm.
4	Kế hoạch số 21/KH-BCS ngày 7/5/2008 và Công văn số 31/BCS ngày 16/7/2008 về triển khai kế hoạch kiểm tra của Ban Bí thư về thực hiện Nghị quyết lần thứ 3 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa X).
II	Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
1	Quyết định số 30/2006/QĐ-TTg ngày 06/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.
2	Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.
3	Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.
4	Quyết định số 13/2007/QĐ-TTg, ngày 24/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quy chế hoạt động của Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.
5	Nghị định số 09/2007/NĐ-CP, ngày 15/01/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2003/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.
6	Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 9/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.
7	Nghị định số 47/2007/NĐ-CP, ngày 27/3/2007 của Chính phủ về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.
8	Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg, ngày 7/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước.
9	Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg, ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.
10	Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg, ngày 28/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.
11	Nghị định số 102/2007/NĐ-CP, ngày 14/6/2007 của Chính phủ quy định thời hạn không được kinh doanh trong lĩnh vực có trách nhiệm quản lý đối với những người là cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ.

12	Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg, ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.
13	Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách.
14	Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 7/11/2007 của Chính phủ quy định về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.
15	Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP, ngày 7/11/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.
16	Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg, ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung.
17	Nghị định số 19/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng.
18	Các văn bản quy phạm pháp luật do các Thanh tra Chính phủ, các Bộ ban hành quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.